

Số: 408/BC-SCT

Trà Vinh, ngày 24 tháng 11 năm 2016

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết tình hình hoạt động công nghiệp, thương mại năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017**

Năm 2016 kinh tế trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ dấu hiệu khởi sắc trong năm 2015, nước ta đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu. Rét đậm, rét hại, bão lũ ở các tỉnh phía Bắc, tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn nghiêm trọng tại Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, ĐBSCL và sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh miền Trung đã ảnh hưởng lớn tới sản xuất và đời sống nhân dân. Trước tình hình đó, Chính phủ đã chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo trong năm 2016, đồng thời ban hành hàng loạt các Nghị quyết để chỉ đạo, giải quyết những vấn đề cấp bách, khắc phục khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái. Trong tình, kinh tế tiếp tục duy trì phát triển, tuy nhiên do ảnh hưởng chung, nền kinh tế tỉnh nhà vẫn còn nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phục hồi chậm, thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu gặp khó khăn; lãi suất cho vay giảm, nhưng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp còn hạn chế do không đủ điều kiện thế chấp.

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 11/01/2016 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND tỉnh Ban hành các nhóm giải pháp chủ yếu và giao nhiệm vụ trong chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Quyết định số 76/QĐ-BCT ngày 08/01/2016 của Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình hành động của ngành công thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 và cũng là năm thứ nhất thực hiện Nghị quyết Đại hội Tỉnh đảng bộ Trà Vinh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020. Để đạt các chỉ tiêu chủ yếu mà Nghị quyết đề ra trong giai đoạn hiện nay trên cơ sở nền kinh tế đang trong giai đoạn phục hồi và từng bước đi sâu vào Hội nhập quốc tế. Ngay từ đầu năm, Sở Công Thương đã xây dựng Kế hoạch số 25/KH-SCT ngày 01/3/2016 để triển khai thực hiện. Kết quả đạt được trong năm 2016 như sau:

#### **I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP:**

##### **1. Tình hình sản xuất:**

- **Giá trị sản xuất công nghiệp:** Theo giá so sánh năm 2010, ước thực hiện đạt 21.190,6 tỷ đồng, đạt 103,09% so kế hoạch, tăng 41,95% so cùng kỳ. Trong đó, công nghiệp sản xuất, phân phối điện, hơi nóng, hơi nước tăng gấp 4,7

lần so cùng kỳ; công nghiệp cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 33%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,08%; công nghiệp khai khoáng giảm 27,49%.

Trong 2016, tình hình sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, các doanh nghiệp đẩy mạnh tập trung sản xuất, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tuy có gặp một số khó khăn nhất định, do tác động trực tiếp từ thị trường nước ngoài nhưng cuối năm 2016, giá trị sản xuất cũng có tăng nhẹ so cùng kỳ, góp phần vào sự tăng trưởng chung của ngành (chiếm tỷ trọng 62,28%). Ngành có giá trị tăng cao nhất trong năm là sản xuất điện, do có 02 nhà máy nhiệt điện đi vào hoạt động, trong đó nhà máy 1 vận hành thương mại chính thức từ đầu tháng 01/2016 và nhà máy 3 vận hành thương mại thử từ tháng 10/2016. Hai nhà máy này đóng góp giá trị công nghiệp khá lớn cho tỉnh, chiếm 34% tỷ trọng công nghiệp toàn tỉnh. Những sản phẩm có xu hướng tăng khá như than hoạt tính tăng 11,09%, túi xách các loại tăng 31,58%, điện thương phẩm tăng 8,49%, thủy sản đông lạnh tăng 12,28% và một số sản phẩm khác. Mặc dù tình hình phát triển công nghiệp nhìn chung có thuận lợi, nhưng đó chỉ là mức tăng đương nhiên của các sản phẩm khi có dự án, công trình mới đầu tư trên địa bàn tỉnh. Một số sản phẩm trước đây chiếm tỷ trọng khá lớn của tỉnh, nhưng năm 2016 lại có mức giảm đáng kể về sản lượng sản xuất như giày thành phẩm giảm 24,27%, thuốc viên giảm 20,38%, sản xuất dây dẫn điện dùng trong ô tô giảm 17,65% và một số sản phẩm; ngành may mặc, ngành khai khoáng gặp nhiều khó khăn.

## **2. Tình hình đầu tư hạ tầng công nghiệp:**

**2.1 Các dự án sản xuất công nghiệp-thương mại:** Thu hút 18 dự án đầu tư<sup>1</sup> với tổng vốn đầu tư là 256,51 triệu USD và 4.794.044 triệu đồng, trong đó công nghiệp 09 dự án, điện 01 dự án, xăng dầu 04 dự án và thương mại-dịch vụ 04 dự án; Có 04 dự án<sup>2</sup> đi vào hoạt động trong năm.

### **2.2 Các dự án, công trình điện:**

- *Dự án, công trình điện:* Phối hợp với chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình, đường dây điện trên địa bàn tỉnh, trong năm đã triển khai thực hiện và hoàn thành đưa vào sử dụng: Dự án cung cấp điện cho các hộ dân chưa có điện chủ yếu là đồng bào Khmer giai đoạn 3 (sử dụng vốn dư), tổng chiều dài đường dây trung áp 53,08km, đường dây hạ áp 209,40km và 131 trạm biến áp, dung lượng 2.955kVA, có tổng vốn đầu tư 89,694 tỷ đồng, cấp điện cho 6.306 hộ dân; Công trình Đường dây 500kV Nhiệt điện Duyên Hải - Mỹ Tho, tổng chiều dài đoạn qua tỉnh Trà Vinh là 58,8km với tổng số vốn đầu tư 4.360 tỷ đồng; Công trình đường dây 110kV trạm 220kV Trà Vinh - Cầu Kè, tổng chiều dài là 24,9km với tổng số vốn đầu tư 91,6 tỷ đồng; Công trình cấp điện phục vụ nuôi thủy sản khu vực huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, tổng vốn đầu tư 12 tỷ đồng; công trình trạm 110kV Long Đức và đường dây đấu nối đang thi công, với tổng

<sup>1</sup> Công nghiệp 09 dự án (vốn đầu tư là 8,51 triệu USD và 105.693 triệu đồng); điện 01 dự án (vốn đầu tư là 248 triệu USD); xăng dầu 04 dự án (vốn đầu tư 43.827 triệu đồng); Thương mại - Dịch vụ 04 dự án (vốn đầu tư là 4.644.524 triệu đồng).

<sup>2</sup> Dự án đầu tư nhà máy sấy và xây sát lương thực -giai đoạn 2 của Cty TNHH Lương thực Hiệp Tài, vốn đầu tư 17,033 tỷ đồng; Dự án sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm từ dừa của Cty TNHH MTV Cocoworld Việt Nam, vốn đầu tư 0,2 USD; Dự án Chi nhánh 1 Cty TNHH Đê Vương(VN) của Cty TNHH Đê Vương, vốn đầu tư 0,7 USD; Dự án sản xuất quần áo thời trang của Công ty TNHH Grace Vina, vốn đầu tư 5 triệu USD (đăng ký đầu tư năm 2012).

vốn đầu tư 90,1 tỷ đồng; Tư vấn cho các huyện xây dựng phương án cụ thể đối với Dự án khắc phục đường dây nối đuôi cho hộ nghèo, cận nghèo năm 2016.

- *Dự án điện gió*: Bộ Công Thương đã phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2030 (Quyết định 13309/QĐ-BCT ngày 04/12/2015). Hiện nay tỉnh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư giai đoạn 1 và giai đoạn 2 cho dự án của nhà đầu tư Hàn Quốc triển khai tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, với qui mô công suất 144 MW và chấp thuận chủ trương khảo sát cho 03 nhà đầu tư tại thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, với qui mô công suất dự kiến 126 MW.

- *Về phát triển lưới điện*: Dự kiến đến cuối năm 2016 phát triển 126 km đường dây trung thế; 289,62 km đường dây hạ thế, 394 trạm biến áp với dung lượng 19.359kVA. Nâng tổng số 2.359,8 km đường dây trung thế; 4.471,82 km đường dây hạ thế; 4720 trạm biến thế (tổng dung lượng 330.935,5kVA).

- *Về phát triển hộ sử dụng điện*: Dự ước đến cuối năm 2016, phát triển được 2.000 hộ sử dụng điện. Nâng tổng số toàn tỉnh có 264.329 hộ sử dụng điện, đạt tỷ lệ 98,52%. (Cập nhật theo số liệu thống kê tại Quyết định số: 572/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổng số hộ dân toàn tỉnh tính đến cuối năm 2015 là 268.291 hộ).

### **2.3 Tình hình thu hút đầu tư, lao động:**

Trong năm, phát triển mới 24 doanh nghiệp (tổng vốn đăng ký là 288,019 tỷ đồng), 02 hợp tác xã, 169 cơ sở và hộ cá thể, giải quyết việc làm cho khoảng 844 lao động; bên cạnh đó giải thể tự nguyện 18 cơ sở, doanh nghiệp<sup>3</sup> và 03 hộ cá thể. Nâng tổng số toàn tỉnh có 10.299 cơ sở, doanh nghiệp (trong đó: 267 doanh nghiệp, 09 HTX, 10.023 cơ sở và hộ cá thể), tăng 171 cơ sở, doanh nghiệp so với cuối năm 2015; giải quyết việc làm cho khoảng 60.470 lao động, tăng 1.144 lao động so với năm 2015.

## **II. HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI:**

### **1. Xuất khẩu hàng hóa:**

Giá trị kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện đạt 462 triệu USD, đạt 85,56% so kế hoạch, tăng 3,33% so cùng kỳ.

Tình hình xuất khẩu của các doanh nghiệp cả nước nói chung và của tỉnh Trà Vinh nói riêng gặp nhiều khó khăn. Một mặt do ảnh hưởng chung từ tình hình thế giới, thị trường tiêu thụ ngày càng quy định khắt khe về chất lượng sản phẩm, một số doanh nghiệp trong tỉnh không có khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp của các nước khác trong khu vực, các mặt hàng xuất khẩu lớn như gạo, thủy sản, chế biến giày dép,..gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm, phát triển thị trường. Mặc dù các doanh nghiệp đã có nhiều giải pháp trước mắt và lâu dài như đa dạng hóa thị trường, phân khúc thị trường, mở rộng thị trường, nhưng kết quả vẫn không được khả quan. Mặt khác một số nhóm hàng xuất khẩu chiếm giá trị chi phối tương đối lớn như giày dép, do phụ thuộc rất nhiều từ các đơn đặt

<sup>3</sup>Số liệu do Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát cung cấp lại (lý do giải thể: cơ sở có đăng ký kinh doanh nhưng không có hoạt động; hoạt động không có hiệu quả)

hàng ở nước ngoài (Các công ty mẹ), một khi tình hình thế giới biến động thì sẽ tác động đến các hợp đồng xuất khẩu trong nước và của tỉnh, năm 2016, sản lượng giày dép giảm đáng kể.

## **2. Nhập khẩu:**

Giá trị kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện đạt 204 triệu USD, tăng 8,81% so cùng kỳ. Hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, máy móc thiết bị.

## **3. Thị trường trong nước:**

Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy và UBND tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cũng như trong công tác đảm bảo thị trường trong tỉnh, nhìn chung năm 2016 tình hình kinh tế - xã hội tại Trà Vinh có chuyển biến tích cực trên hầu hết các ngành, các lĩnh vực, công tác quản lý thị trường được kiểm soát chặt chẽ. Nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đã phát huy hiệu quả, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, mở rộng và phát triển mạng lưới phân phối hàng hóa, duy trì và hưởng ứng mạnh mẽ cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “đưa hàng Việt về nông thôn”, “Tự hào hàng Việt”... từ đó sức mua sắm của người dân có tăng lên, lượng cung - cầu các loại hàng hoá tại các điểm kinh doanh, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho tiêu dùng và sản xuất của người dân luôn được đáp ứng đầy đủ, kịp thời. Trong năm, lực lượng kiểm tra, kiểm soát chưa phát hiện các hành vi gây mất ổn định thị trường trên địa bàn toàn tỉnh.

Một số hàng hóa thiết yếu giá cả dao động ở mức: Gạo thường 10.000<sup>d</sup>/kg, gạo Tài nguyên giá 15.500<sup>d</sup>/kg, thịt ba rọi giá 85.000<sup>d</sup>/kg, cá lóc đồng giá 130.000<sup>d</sup>/kg, cá lóc nuôi giá 48.000<sup>d</sup>/kg, dầu ăn Cái lân giá 22.000<sup>d</sup>/lít, dầu ăn Simly giá 43.000<sup>d</sup>/lít, đường cát trắng giá 16.000<sup>d</sup>/kg, Bia Heineken giá 370.000<sup>d</sup>/thùng, Cocacola lon giá 180.000<sup>d</sup>/thùng, xi măng PC40 Hà Tiên giá 82.000<sup>d</sup>/bao, sắt phi 6 giá 11.800<sup>d</sup>/kg, phân Urê Phú Mỹ giá 8.800<sup>d</sup>/kg, phân DAP giá 13.000<sup>d</sup>/kg; gas Total giá 285.000<sup>d</sup>/bình, xăng A92 giá 16.890<sup>d</sup>/lít, dầu Diesel 0,05S giá 13.020<sup>d</sup>/lít; dầu hỏa giá 11.540<sup>d</sup>/lít....

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước thực hiện đạt 21.063 tỷ đồng, đạt 109,13% so kế hoạch, tăng 19,23% so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tăng 10,59% so với 12 tháng năm 2015 (Dịch vụ lưu trú tăng 9,52%; Dịch vụ ăn uống tăng 10,61%; Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch tăng 9,79%).

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng năm 2016 khá thuận lợi hơn so với năm 2015. Các cơ sở lưu trú, cửa hàng ăn uống được hình thành ngày càng nhiều cùng với việc đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng giao thông của tỉnh trên địa bàn thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải. Đặc biệt tại thị xã Duyên Hải, một số công trình, dự án điện tại Trung tâm điện lực được hoàn thành, đi vào hoạt động, sử dụng rất nhiều lao động trong và ngoài nước. Đây cũng là điều kiện rất thuận lợi cho phát triển các loại hình dịch vụ kèm theo phục vụ nhu cầu của các công nhân đang làm việc tại công trình, thúc đẩy ngành dịch vụ của tỉnh có xu hướng tăng cao. Mặt khác, công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường được tăng

cường, củng cố; công tác đấu tranh chống các loại hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, an toàn thực phẩm được quản lý ngày càng chặt chẽ hơn, tạo tâm lý ổn định cho người tiêu dùng và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.

#### **4. Tình hình đầu tư hạ tầng thương mại:**

- Trong năm đầu tư mới 03 cửa hàng<sup>4</sup> bán lẻ xăng dầu; Khảo sát địa điểm lắp đặt trạm cung cấp dầu nội bộ của Công ty TNHH MTV Tường Vy tại Khóm 1, Phường 1, thị xã Duyên Hải.

- Xây dựng: Đề án nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh; Đề án Thương mại điện tử quốc gia 2017; Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020.

- Về phát triển chợ:

+ Hỗ trợ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng chợ Lợi Nhân đầu tư xây dựng mới chợ Long Thành.

+ Xây dựng kế hoạch của Ban Chỉ đạo về phát triển và chuyển đổi mô hình quản lý chợ về việc chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ năm 2016; triển khai 01 lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực và kỹ năng quản lý chợ gắn với chuyển đổi mô hình quản lý chợ cho cán bộ quản lý chợ trên địa bàn tỉnh; Xây dựng mô hình thí điểm “Chợ theo hướng đảm bảo an toàn thực phẩm” năm 2016 tại chợ Phường 6, Tp.Trà Vinh.

- Hướng dẫn UBND huyện Tiểu Cần thực hiện hoàn thành công tác chuyển đổi chợ Thuận An, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần sang Công ty TNHH MTV quản lý và phát triển chợ Thuận An quản lý, công tác tổ chức quản lý bố trí sắp xếp chợ dần được ổn định.

- Thẩm định chủ trương đầu tư dự án đầu tư khai thác phát triển và quản lý chợ (chợ Trà Ôt) của Công ty TNHH TM và DV Hoàng - Lâm Thiên.

- Hỗ trợ thành lập Công ty TNHH MTV quản lý và phát triển chợ Thanh Hoàng; Công ty TNHH MTV quản lý và phát triển chợ Thuận An; HTX TMDV Lương Hòa A để nhận chuyển đổi mô hình chợ Cầu Ngang, chợ Thuận An và Chợ Cầu Xây.

- Về hội nhập kinh tế quốc tế: Tổ chức tập huấn “Nhận diện cơ hội và thách thức đối với Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết” cho hơn 80 học viên là các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị khu vực ĐBSCL về “Hội nhập quốc tế và phát triển bền vững” tại Trà Vinh; triển khai kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế; Xây dựng dự thảo Chương trình hành động chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm về Hội nhập Kinh tế quốc tế; Tổ chức lớp tập huấn “Hợp tác quốc tế về An toàn vệ sinh thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp” cho 134 cán bộ, công chức, viên chức làm công tác hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh

- Công tác bình ổn thị trường, thực hiện cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam: Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch bình ổn thị trường giai đoạn 2016-2020. Đây là năm thứ hai triển khai xã hội hóa công tác bình ổn thị

<sup>4</sup> Công ty TNHH MTV Xăng dầu Lê Minh Ngọc, đầu tư tại ấp Sóc Chà A, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú; Công ty Xăng dầu Trà Vinh, đầu tư tại phường 1, thị xã Duyên Hải; DNTN Ngân Thịnh, đầu tư tại ấp Trại Luận, xã Đại Phước, huyện Càng Long.

trường đã được sự hưởng ứng, đối tác của nhiều doanh nghiệp; dự thảo Quy chế quản lý và sử dụng biểu trưng (logo) Chương trình bình ổn thị trường tỉnh Trà Vinh; chủ trương thực hiện hoạt động tổ chức Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn gắn với chào mừng kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh Trà Vinh; Triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối hàng Việt Nam cố định và bền vững thuộc Danh mục của Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2014-2020; Xây dựng Dự án, nhiệm vụ thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2017; Xây dựng Cửa hàng Điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” tại Công ty Lương thực Trà Vinh; Đề nghị các siêu thị, doanh nghiệp, tích cực tham gia hưởng ứng các chương trình khuyến mãi, giảm giá, kích cầu hàng tiêu dùng hàng Việt Nam và treo cờ phướn cổ động chương trình tại đơn vị; Triển khai kế hoạch bình ổn thị trường năm 2017, qua đó đề nghị Sở Tài chính xem xét trình UBND tỉnh về việc hỗ trợ vốn vay dự trữ hàng hóa tham gia bình ổn thị trường năm 2017. Kết quả có 05 doanh nghiệp đăng ký vay vốn với tổng số tiền là 49,028 tỷ đồng với mức lãi suất vay 4%/năm; đề nghị các Siêu thị, doanh nghiệp, công ty tích cực tham gia hưởng ứng các chương trình khuyến mãi, giảm giá, kích cầu tiêu dùng hàng Việt Nam và treo cờ phướn cổ động chương trình tại đơn vị mình.

### **III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC:**

#### **1. Về công nghiệp:**

- Phối hợp với các Sở, ngành tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh thay thế Nghị quyết số 14/2014/NQ-HĐND ngày 05/12/2014 của HĐND tỉnh để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa IX kỳ họp thứ 2 năm 2016.

- Các dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch đã thực hiện được phê duyệt trong năm: Kế hoạch hành động về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2016; Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2017; Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến 2035; Quy hoạch cơ khí tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất năm 2017; Quy chế quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch: triển khai thực hiện Chương trình hành động của các Đ/c thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh là ứng cử viên đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh khóa IX; Kết luận số 01-KL/TU ngày 16/6/2016 của BTV Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện NQ 03 của Tỉnh ủy (Khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011-2015; thực hiện tiêu chí 4 về điện nông thôn và tiêu chí 7 về chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2016-2020; thực hiện Quyết định 3861/QĐ-BCT ngày 12/9/2016 của Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình hành động của ngành công thương thực hiện Nghị quyết 64/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 05 năm 2016-2020; Kế hoạch triển khai Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề

tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2014 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 giai đoạn 2016 - 2020; Đề án phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm tỉnh Trà Vinh đến năm 2020.

- Trình UBND tỉnh: Dự thảo Nghị quyết của Tỉnh ủy về Phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; Đề án phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; Ban hành kế hoạch triển khai Đề án phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp phục vụ nông nghiệp nông thôn năm 2016-2020; Kế hoạch phát triển nhóm ngành nghề nông thôn: dệt chiếu, đan lát và se chỉ xơ dừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; ban hành Quy chế quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tổ chức: bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Trà Vinh lần thứ III năm 2016. Kết quả, có 41 sản phẩm của 31 cơ sở đạt giải cấp tỉnh, có 03 sản phẩm đạt giải cấp khu vực phía Nam, tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ phát triển cho 31 cơ sở đạt giải; Hội nghị phổ biến các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn; Hội nghị sơ kết công tác bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Hội nghị triển khai công tác quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện, quy định về dán nhãn năng lượng trên các thiết bị sử dụng điện cho các cơ sở; Hội nghị triển khai tuyên truyền quyết định số 23/2016/QĐ-UBND tỉnh ban hành về hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn tỉnh; Hội nghị tập huấn Nhận diện cơ hội - thách thức của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Tổ chức huấn luyện và diễn tập cho lực lượng tham gia diễn tập sự cố rò rỉ amoniac tại Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1

- Về công tác phát triển làng nghề: triển khai Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020; Tranh thủ nguồn vốn từ dự án SME hỗ trợ cho 04 Làng nghề đầu tư hạ tầng với tổng kinh phí dự án hỗ trợ là 8,01 tỷ đồng; Hỗ trợ triển khai đề án áp dụng SXSH cho Làng nghề Bánh tét Trà Cuôn;; Đăng ký nguồn vốn khoa học cấp tỉnh năm 2017 cho 03 Làng nghề tại huyện Cầu Ngang và huyện Duyên Hải, với kinh phí dự kiến trên 1,5 tỷ đồng.

- Về công tác phát triển làng nghề: Triển khai Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020: Tranh thủ nguồn vốn từ dự án SME và AMD hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho 05 làng nghề<sup>5</sup> để phục vụ sản xuất kinh doanh với tổng vốn đầu tư là 9,805 tỷ đồng (trong đó, nguồn vốn SME, AMD là 9,005 tỷ đồng); đồng thời đăng ký với Dự án SME danh mục 33 công trình hạ tầng của làng nghề với tổng vốn khoảng 93,799 tỷ đồng để dự án xem xét; Hỗ trợ Làng nghề sản xuất Bánh tét Trà Cuôn áp dụng SXSH; Hỗ trợ Cơ sở 02 Lý đầu tư ứng dụng máy móc thiết bị trong nấu bánh tét, tổng vốn đầu tư 60 triệu đồng; Triển khai Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Quy trình sản xuất và sản phẩm rượu Xuân Thạnh cho các hộ trong làng nghề; Đăng ký nguồn vốn khoa học cấp tỉnh năm 2017 cho 03 Làng nghề tại huyện Cầu Ngang và huyện Duyên Hải, với kinh phí dự kiến trên 1,5 tỷ đồng; Đăng ký Đề tài nghiên cứu “Hệ thống sấy khô cá Lù đù”

<sup>5</sup> (1) Làng nghề TTCN Đức Mỹ; (2) Làng nghề khai thác, sơ CB, thủy sản TT Mỹ Long; (3) Làng nghề Đan lát - TCMN xã Lương Hòa; (4) Làng nghề Sơ CB thủy sản Xóm dáy và (5) Làng nghề TTCN Đại An.

tại Làng nghề sơ chế biến thủy sản Thị trấn Mỹ Long với kinh phí dự kiến 687 triệu đồng; Tổ chức 02 lớp truyền nghề đan gia công các sản phẩm từ dây lác cho làng nghề tiêu thủ công nghiệp Đức Mỹ, có 60 học viên tham dự

- *Công tác phát triển kinh tế tập thể*: Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/9/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai chuyển đổi các Hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, Sở Công Thương đã hỗ trợ 100% hợp tác xã đang hoạt động thuộc lĩnh vực ngành công thương, thực hiện chuyển đổi theo Luật HTX 2012; Tư vấn và hỗ trợ thành lập HTX Trà Hoa sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ tại xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần; xây dựng Kế hoạch thực hiện mô hình chuỗi giá trị sản phẩm cá lóc tại HTX Thủy Nông, thị trấn Định An, huyện Trà Cú và kế hoạch hỗ trợ phát triển HTX Thủy Tiên tại xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè; Xây dựng Kế hoạch thực hỗ trợ phát triển HTX Thủy Tiên tại xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè.

- *Về công tác quản lý an toàn thực phẩm*: Tham mưu UBND tỉnh phân cấp cho UBND cấp huyện quản lý và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở nhỏ lẻ; bán ràng rong và cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định; Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 30/8/2016 của Tỉnh ủy Trà Vinh về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Trong năm, cấp mới 44 giấy (trong đó UBND các huyện, thị xã, thành phố cấp 26 giấy); cấp lại 08 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; Tổ chức 11 lớp tuyên truyền, tập huấn, xác nhận kiến thức về ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và hộ tiểu thương kinh doanh thực phẩm tại chợ Phường 6 (chợ được chọn làm mô hình chợ thí điểm theo hướng đảm bảo ATTP), có 593 hộ tiểu thương được cấp giấy xác nhận; phát trên 2.000 tờ rơi tuyên truyền.

- *Về hóa chất, môi trường và an toàn công nghiệp*: Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh và Quy chế phối hợp quản lý hóa chất trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ 02 doanh nghiệp xây dựng hoàn chỉnh đề án và được UBND huyện Càng Long và Châu Thành xác nhận đề án bảo vệ môi trường cho Công ty TNHH Kim Bôi Trà Vinh tại Càng Long và Công ty TNHH Darlinh Trà Vinh tại Châu Thành; tổ chức 02 lớp huấn luyện kỹ thuật an toàn khí LPG, cấp 169 Giấy chứng nhận học viên đạt yêu cầu; kiểm tra 180 đơn vị các quy định về an toàn trong kinh doanh LPG.

## **2. Về thương mại:**

- Tham mưu UBND xem xét, trình Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/6/2016 về tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 09/8/2016 về tăng cường lãnh đạo đối với công tác xúc tiến thương mại trên đại bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Chỉ thị tăng cường thực hiện các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu hàng hóa, máy móc, thiết bị; Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến Thương mại tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch triển khai lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch bình ổn thị trường



trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020; Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và Quy hoạch hệ thống kho, hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 09-CT/TU ngày 01/6/2016 của Tỉnh ủy Trà Vinh về tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh.

- Trình Bộ Công Thương về việc đề xuất 02 phương án xây dựng mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp (Phương án xây dựng mô hình thí điểm liên kết sản xuất và tiêu thụ cá lóc trên địa bàn huyện Trà Cú và Phương án xây dựng mô hình thí điểm liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản trên địa bàn huyện Cầu Kè).

- Xây dựng: Kế hoạch Xúc tiến Thương mại giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch tham gia Hội chợ ngoài tỉnh; Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020; kiện toàn các Ban chỉ đạo Xúc tiến Thương mại; Hội nhập quốc tế về kinh tế; Phát triển và Chuyển đổi mô hình quản lý chợ; Kế hoạch chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm về Hội nhập Kinh tế quốc tế; Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 13-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020.

- Tổ chức: Hội nghị triển khai Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và các văn bản pháp luật có liên quan đến các Đại lý, doanh nghiệp; Triển khai quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 29/2/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai lộ trình kinh doanh, sử dụng xăng sinh học trên địa bàn tỉnh; lớp tập huấn Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động Thương mại điện tử thuộc Chương trình TMĐT Quốc gia

### **3. Khuyến công, xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp:**

#### **3.1 Khuyến công:**

- Trình UBND tỉnh phê duyệt: Chương trình khuyến công giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch khuyến công năm 2017; Đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất bột nếp” tại cơ sở Trầm Văn Dũng xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Xin chủ trương: Đề án khuyến công Quốc gia năm 2017; Tổ chức Hội nghị và đi kết nối, hợp tác sản xuất tiêu thụ các mặt hàng nông sản và khảo sát mô hình khuyến công có hiệu quả áp dụng vào sản xuất từ nguồn kinh phí khuyến công được duyệt năm 2016 và điều chỉnh các hoạt động khuyến công địa phương năm 2016; Thực hiện hoạt động tổ chức các lớp truyền nghề cho cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; các Đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị và tìm kiếm công nghệ mới cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (đề nghị bỏ đoạn này vì trùng ý với đoạn dưới và đoạn dưới có số liệu cụ thể hơn); Đăng ký vốn khuyến công quốc gia 02 đề án: Hỗ trợ máy móc thiết bị trong sản xuất gạch không nung và Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia Hội chợ sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu gắn với 25 năm tái lập tỉnh Trà Vinh. Tổng kinh phí 02 đề án là 1.256.000.000 đồng.

- Trong năm 2016, nguồn kinh phí khuyến công được phê duyệt là 1.363.000.000 đồng (khuyến công quốc gia 200.000.000 đồng, khuyến công địa phương 1.163.000.000 đồng) đã triển khai thực hiện đạt 100% kế hoạch đề ra. Các hoạt động hỗ trợ gồm: tổ chức 10 lớp đào tạo nghề, truyền nghề giải quyết

việc làm cho hơn 300 lao động với thu nhập khoảng 3-3,5 triệu đồng/tháng; 02 lớp tập huấn khởi sự doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý cho hơn 70 lượt người của các HTX, THT; 07 đề án<sup>6</sup> hỗ trợ máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất, chế biến với tổng kinh phí hỗ trợ là 612 triệu đồng; 03 hoạt động thông tin tuyên truyền; tổ chức 03 chuyến kết nối thị trường tìm kiếm máy móc thiết bị cho 45 lượt người; Vận động các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia trưng bày, quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm trong 02 kỳ Hội chợ tại Bình Dương và Bến Tre; Tổ chức 02 lớp tập huấn SXSH và đánh giá SXSH cho 06 cơ sở trong Làng nghề Bánh tét Trà Cuôn; hoạt động tiết kiệm năng lượng, tư vấn hoạt động điện lực

### 3.2 Xúc tiến thương mại:

- Xây dựng Kế hoạch Xúc tiến thương mại kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh nhân kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh Trà Vinh gắn với 42 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và kỷ niệm 127 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tổ chức: 02 kỳ Hội chợ lớn trong năm, Hội chợ Thương mại xúc tiến tiêu thụ nông sản, sản phẩm quà tặng gắn với Lễ hội Ok-Om-Bok tỉnh Trà Vinh năm 2016, Hội nghị kết nối cung cầu nằm trong chuỗi hội chợ và Hội chợ Thương mại - Du lịch xúc tiến tiêu thụ sản phẩm Nông - Thủy sản Trà Vinh năm 2016 tại thị xã Duyên Hải; 06 Phiên chợ hàng Việt về nông thôn trên địa bàn các huyện. Đặc biệt tại Hội chợ Thương mại xúc tiến tiêu thụ nông sản, sản phẩm quà tặng gắn với Lễ hội Ok-Om-Bok tỉnh Trà Vinh năm 2016, Hội nghị kết nối cung cầu nằm trong chuỗi hội chợ, có 354 gian hàng của 122 đơn vị các đơn vị, doanh nghiệp tham gia và 14 đơn vị Sở Công Thương, Trung tâm xúc tiến Thương mại, Trung tâm Khuyến công các tỉnh thành phố tham gia, với 76 cuộc kết nối giữa doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh và các đầu mối thu mua, công ty tại thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ, 01 hợp đồng ghi nhớ, còn lại sẽ tiếp tục thương thảo hợp đồng sau kết nối; Vận động các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia trưng bày, quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm trong 08 kỳ Hội chợ, Lễ hội ngoài tỉnh. Tổng doanh số thu được của các kỳ tham gia Hội chợ, Lễ hội ngoài tỉnh đạt 950 triệu đồng; Tham gia 06 cuộc Hội Nghị, Hội thảo ở ngoài tỉnh chuyên đề về công tác xúc tiến thương mại-đầu tư, kết nối cung cầu các mặt hàng nông - thủy sản và phát triển bền vững; 01 lớp tập huấn xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương và xâm nhập thị trường, cho 23 doanh nghiệp và cán bộ quản lý địa phương tham dự.

- Khai trương 02 cửa hàng nông sản rau an toàn Minh Nhí và Sơn Hằng tại chợ Phường 1. Đồng thời phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ cho huyện Trà Cú xây dựng cửa hàng rau an toàn tại thị trấn Trà Cú; Xây dựng mô hình chợ theo hướng an toàn thực phẩm tại chợ Phường 6, thành phố Trà Vinh; Xây dựng vùng nguyên liệu tại ấp Kinh Sáng, ấp Truông và Trì Phong, xã Hòa

<sup>6</sup> (1) Đề án “Hỗ trợ máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến chà cá chiên” tại DNTN chà cá chiên Làng cá; (2) Đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất quạt máy, thiết bị điện” tại Hộ kinh doanh Phan Chí Hiếu; (3) Đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất bánh kẹo” tại Hộ Kinh doanh Hồng Hạnh; (4) Đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất bánh các loại” tại hộ kinh Trần Thị Phương; (5) Đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất đầu phồng rang” tại Hộ Kinh doanh Thạch Mỹ; (6) Đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất bột nếp” tại Hộ kinh doanh Trầm Văn Dũng.; (7) Đề án năm 2015 chuyển sang: Đề án “Hỗ trợ máy móc thiết bị trong chế biến tương ớt” tại Công ty TNHH MTV Tài Dung

Lợi, huyện Châu Thành để cung cấp rau sạch cho các cửa hàng an toàn thực phẩm trong thành phố.

- Phối hợp cùng Công ty TNHH Truyền thông VINAART triển khai công tác tổ chức điều tra khảo sát các mặt hàng nông - thủy sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, phục vụ cho công tác xây dựng cảm nang xúc tiến thương mại; Chọn tư vấn biên soạn, xây dựng sổ tay xúc tiến thương mại.

### 3.3 Hoạt động hỗ trợ:

- Phối hợp cùng Trung tâm Xúc tiến Thương mại Bến Tre, tạo điều kiện cho Công ty mía đường Trà Vinh được dịp gặp gỡ, trao đổi, giới thiệu sản phẩm đường với các đơn vị sản xuất mặt hàng bánh kẹo tại tỉnh Bến Tre. Kết quả, Công ty mía đường cung ứng 20 tấn đường cho Công ty kẹo Đông Á Bến Tre, ngoài ra đang tiếp tục thương thảo ký kết hợp đồng cho năm 2017 với 4 công ty khác ước sản lượng có thể cung cấp khoảng 500 tấn đường/ năm; Hỗ trợ HTX Thủy Tiên Cầu Kè, HTX Thanh long ruột đỏ xã Đức Mỹ kết nối với Công ty Good Life tại TP. HCM; Hỗ trợ 12 sản phẩm của CLB đặc sản Trà Vinh kết nối với các trạm dừng chân tại tỉnh An Giang; Tìm nguồn tiêu thụ Dưa hấu của bà con tại xã Đông Hải với sản lượng cung ứng khoảng 50 tấn/ngày trong thời điểm thu hoạch, giúp nông dân trong xã an tâm sản xuất khi bị ảnh hưởng do bị cắt giao thông Dự án luồng tàu có trọng tải lớn vào Sông Hậu.

- Đến cuối năm 2016, xuất bản 17 kỳ bản tin giá cả thị trường, phân tích và dự báo các mặt hàng nông - thủy sản, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành cũng như định hướng cho bà con nông dân trong quá trình sản xuất cây trồng vật nuôi theo nhu cầu thị trường.

- Tư vấn hỗ trợ tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh cho hơn 95 lượt cơ sở, doanh nghiệp trong tỉnh về chính sách ưu đãi thuế đất, thu nhập doanh nghiệp, dây chuyền công nghệ; Hỗ trợ 05 cơ sở, doanh nghiệp<sup>7</sup> lập dự án và tiểu dự án đăng ký nguồn vốn từ Quỹ hợp tác Công - Tư (PPP) để mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, kinh phí hỗ trợ 04 tỷ đồng; Đề cử 01 doanh nghiệp<sup>8</sup> tham gia Chương trình Thương hiệu quốc gia; 03 doanh nghiệp<sup>9</sup> tham gia chương trình xét chọn Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2015; Đề xuất 06 doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ thuộc chương trình quốc gia nâng cao năng xuất và chất lượng sản phẩm hàng hóa; Hỗ trợ 01 nghệ nhân ưu tú tại huyện Châu Thành tham dự Lễ trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú” tại Hà Nội.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm lĩnh vực công thương về trường hợp giả danh công chức Sở Công Thương bán tài liệu xác nhận kiến thức về ATTP; Phối hợp dự án AMD khảo sát, lựa chọn được 06/09 cơ sở đáp ứng các tiêu chí hỗ trợ từ nguồn kinh phí của dự án.

<sup>7</sup> DNTN Dương Phát, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; DNTN Vạn Hòa, ấp Đại Đức, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; Cơ sở thủ công mỹ nghệ Hồng Hà, ấp Phú Hưng 1, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; Cơ sở Lê Hằng, ấp Tân Thành Đông, xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; HTX Thành Công

<sup>8</sup> Công ty cổ phần Trà Bắc.

<sup>9</sup> Công ty cổ phần Trà Bắc, Công ty cổ phần thủy sản Cừu Long, Công ty TNHH Long Đức.

- Hỗ trợ các hộ nuôi gà thả vườn tại xã Long Đức và huyện Càng Long ký kết hợp đồng với Công ty TNHH San Hà (Doanh nghiệp chuyên sản xuất, kinh doanh nuôi gà thả vườn) triển khai thực hiện cung cấp con giống, hỗ trợ kỹ thuật nuôi, chuồng trại và bao tiêu sản phẩm.

#### **4. Quản lý thị trường:**

Quản triệt các văn bản chỉ đạo về công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Lực lượng quản lý thị trường tập trung bám chặt địa bàn, đặc biệt là vào thời điểm gần Tết nguyên đán, bằng các giải pháp nghiệp vụ ngăn chặn kịp thời các hành vi có liên quan đến buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả, hàng hóa kém chất lượng, hàng không đảm bảo ATTP, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ và gian lận thương mại; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động thương mại một cách sâu rộng đến tận người dân như cấp phát sổ tay hướng dẫn phân biệt hàng thật, hàng giả, phân biệt trái cây, rau củ, quả không có nguồn gốc; tham gia kết hợp cùng các ngành chức năng kiểm tra trên các lĩnh vực, nhất là trong công tác có liên quan đến an toàn thực phẩm.

Trong năm 2016 lực lượng tổ chức kiểm tra 1.074 trường hợp, phát hiện và xử lý 766 vụ vi phạm. Các hành vi vi phạm đã bị phát hiện gồm: 367 vụ buôn bán thuốc lá điều nhập lậu (thuốc lá ngoại, đồ chơi bạo lực của trẻ em), 108 vụ buôn bán hàng hóa nhập lậu, 32 vụ kinh doanh hàng giả, hàng không đạt chất lượng, hàng không đảm bảo ATTP, 101 vụ kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, 03 vụ vi phạm liên quan đến giá bán và 155 vụ không đảm bảo các điều kiện, thủ tục trong hoạt động kinh doanh. Tổng thu nộp ngân sách 4,23 tỷ đồng (*chiếm 103,7% so với năm 2015*) và tịch thu hàng hóa trị giá trên 1,7 tỷ đồng.

Ngoài ra, song song với quá trình kiểm tra thị trường, lực lượng quản lý thị trường còn tăng cường tiếp cận với các cơ sở, doanh nghiệp để tư vấn hướng dẫn kinh doanh đúng pháp luật như cấp phát 5.000 quyển sổ tay hướng dẫn cách phân biệt hàng thật - hàng giả đến các cơ sở kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn năm, nhằm nâng cao cảnh giác, chung tay cùng các lực lượng chức năng trong công tác phòng, chống hàng giả và in ấn 10.000 quyển sổ tay về cách nhận biết một số loại rau, củ, quả không rõ nguồn gốc để tuyên truyền sâu rộng đến người dân, nhằm nâng cao nhận thức cho người tiêu dùng trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

#### **5. Công tác thanh tra, kiểm tra:**

- Trong năm tổ chức 18 cuộc kiểm tra chuyên ngành đối với 1.440 cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực ngành Công Thương quản lý (Hoạt động điện lực; Sản xuất, kinh doanh phân bón vô cơ; ATTP; Chợ, Siêu thị...). Qua kiểm tra đã phát hiện xử lý vi phạm hành chính 50 cơ sở, nộp ngân sách nhà nước với số tiền 316.857.000 đồng; đồng thời nhắc nhở và cho làm cam kết khắc phục những sai sót, hạn chế trong quá trình sản xuất kinh doanh tại các cơ sở; Điển hình như hệ thống siêu thị được chấn chỉnh không kinh doanh các loại sản phẩm không có tem, nhãn phụ bằng tiếng việt như: Rượu sâm Hàn Quốc, các mặt hàng mỹ phẩm,...; hệ thống nhà trọ còn nhiều trường hợp thu sai giá điện của người thuê vượt mức quy định (từ 3.000 - 4.000 đồng/kWh); hệ thống bán gas còn nhiều điểm

kinh doanh chưa đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, về điều kiện kinh doanh.

- Thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết 14 đơn thư khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của công dân theo đúng luật định.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Tổ chức triển khai, xây dựng kế hoạch thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh và văn bản của ngành Thanh tra về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và công tác thanh tra, kiểm tra trong tất cả các lĩnh vực ngành quản lý.

#### **6. Công tác cải cách hành chính, pháp chế:**

- Công tác tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trong năm (tính đến ngày 01/11/2016), đã tiếp nhận và trả kết quả 2.175 hồ sơ đúng theo quy định thuộc các lĩnh vực như: kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng; Thông báo bán hàng đa cấp; Đăng ký thực hiện khuyến mại, cơ sở đủ điều kiện ATTP, xác nhận phù hợp quy hoạch và tiếp nhận trên 2.151 thông báo thực hiện khuyến mại. Cán bộ công chức, viên chức giải quyết thủ tục hành chính, không gây khó khăn, phiền hà cho dân và doanh nghiệp, từ đó không có phản ánh, kiến nghị của công dân. Kết quả, tỷ lệ cắt giảm chi phí đối với các thủ tục hành chính nêu trên đạt từ 40% đến 50%.

- Thực hiện Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 và Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 về công bố mới và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. Trong năm 2016, Sở Công Thương đã chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng của ngành công thương. Đồng thời tham mưu UBND tỉnh công bố mới 120 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Công Thương, 12 thủ tục hành chính cấp huyện và 03 thủ tục hành chính cấp xã.

### **IV. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ KIẾN NGHỊ-ĐỀ XUẤT:**

#### **1. Khó khăn, hạn chế:**

- Lĩnh vực phát triển hạ tầng cụm công nghiệp: Chưa có Nghị định về quản lý và phát triển Cụm công nghiệp, để tạo điều kiện pháp lý thuận lợi cho đầu tư phát triển cụm công nghiệp tại các địa phương. Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh chưa có cụm công nghiệp nào được đầu tư cơ sở hạ tầng và đi vào hoạt động, chưa có mô hình quản lý cụm công nghiệp, các CCN đã phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nhưng chưa được đầu tư.

- Công tác chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ tuy được quan tâm chỉ đạo tổ chức triển khai nhưng vẫn còn chậm, số chợ chuyển đổi mô hình quản lý chưa nhiều.

- Công tác quản lý thị trường: Việc xử lý hàng hóa không đạt chất lượng trong thời gian qua theo quy định của pháp luật còn nhiều khó khăn, bất cập. Nguyên nhân: Thời gian thử nghiệm mẫu còn dài (khoảng 15 đến 20 ngày) trong khi lực lượng chức năng chưa được trang bị dụng cụ test nhanh, chỉ sử dụng phương pháp cảm quan, từ đó chưa có cơ sở vững chắc để lực lượng chức năng tạm giữ hàng hóa có dấu hiệu kém chất lượng. Khi có kết quả thử nghiệm thì số hàng hóa kém chất lượng đã bán hết cho người tiêu dùng (chưa kể tình trạng đối

tượng cố tình kéo dài thời gian bằng cách yêu cầu thử nghiệm lần II) từ đó làm thiệt hại cho người tiêu dùng; Tình trạng thuốc lá điều nhập lậu không xác định chủ sở hữu (vãng chủ) chiếm tỷ lệ cao trong tổng số vụ mà lực lượng chức năng phát hiện, gây khó khăn cho lực lượng khi điều tra đường dây mua bán thuốc lá điều nhập lậu có quy mô lớn. Nguyên nhân là sợ bị xử phạt vi phạm hành chính (vừa bị phạt hành chính bằng tiền, vừa bị tịch thu tang vật vi phạm); cho nên khi thấy bóng dáng lực lượng kiểm tra là bỏ tang vật vi phạm xuống đường và không thừa nhận hàng hóa của mình thì không bị xử phạt vi phạm hành chính.

## **2. Kiến nghị, đề xuất:**

UBND tỉnh chỉ đạo:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tiếp tục hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời xúc tiến, mời gọi các nhà đầu tư vào đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là ưu tiên các dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp chế biến nông sản, thương mại, dịch vụ góp phần đưa giá trị của ngành công nghiệp ngày càng tăng cao.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản hướng dẫn thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư kinh doanh khai thác và quản lý chợ, nhiệm vụ này thuộc trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Hiện nay không có quy định riêng về thủ tục đấu thầu để lựa chọn đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, các thủ tục đấu thầu đều phải thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP,...), mặt khác doanh nghiệp/Hợp tác xã nhận kinh doanh, khai thác và quản lý chợ chính là nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư. Do đó Sở Kế hoạch và Đầu tư cần có hướng dẫn cụ thể về thủ tục đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp/Hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ để các địa phương dễ thực hiện.

- UBND các huyện sớm hoàn thành công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ năm 2016 theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt tại Công văn số 3000/UBND-KTTH và Công văn số 4206/UBND-KTTH.

- Các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương đẩy nhanh tiến độ, hoàn tất các công trình, dự án đang triển khai (dự kiến hoàn thành trong năm 2016) trên địa bàn tỉnh.

- Các ngành chức năng và các địa phương trong tỉnh tổ chức thực hiện tốt công tác bình ôn thị trường, điều phối hàng hóa đến tận vùng sâu, vùng xa trong tỉnh để phục vụ bà con trong dịp tết nguyên đán năm 2017.

- Các địa phương phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, kiểm soát thị trường hàng hóa, đặc biệt trong dịp tết Nguyên đán.

- UBND thành phố Trà Vinh lựa chọn đơn vị tổ chức sự kiện có đủ năng lực để tổ chức Hội chợ xuân năm 2017 theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.

- Các địa phương nhanh chóng hoàn thành dự án hỗ trợ khắc phục hộ câu nôi đuôi không an toàn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (dự án 05 tỷ và 15 tỷ) trong năm 2016.

## **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NĂM 2017:**

### **1. Dự báo tình hình:**

Năm 2017, tình hình kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi, kinh tế trong nước tiếp tục được duy trì ổn định và phát triển, hiệu quả đầu tư trong nước tiếp tục được cải thiện, các chính sách hỗ trợ tăng trưởng sẽ phát huy tác dụng. Làn sóng đầu tư nước ngoài sẽ đổ vào Việt Nam nói chung và cơ hội cho tỉnh Trà Vinh nói riêng, do các doanh nghiệp nước ngoài tận dụng các lợi thế khi nước thành viên của các tổ chức thế giới như AFTA, TPP, ASEM, ASEAN,... Tuy nhiên, những yếu tố rủi ro trong năm 2016 như khả năng đàm phán TPP của Việt Nam sẽ gặp khó khăn sau kết quả bầu cử ở Mỹ, giá cả nguyên liệu đầu vào thường xuyên biến động, chính sách tiền tệ mặc dù được nói lỏng nhưng hầu hết các doanh nghiệp ít tiếp cận được, vì đa số các doanh nghiệp của Trà Vinh là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm sản xuất ra còn hạn chế, thu hồi vốn chậm khi đầu tư dự án. Đây là một trong những khâu mắc mà các doanh nghiệp tại Trà Vinh đang gặp phải, tạo tâm lý e ngại cho các ngân hàng khi mạo hiểm cho doanh nghiệp vay vốn, thị trường xuất khẩu cạnh tranh quyết liệt khi gia nhập các tổ chức, các Hiệp định, sẽ tác động đến quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2017 sẽ tiếp tục thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm (2016-2020) và triển khai sâu rộng các chỉ tiêu Nghị quyết của tỉnh Đảng bộ Trà Vinh lần thứ X đã đề ra. Ngành Công Thương tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được và thời khắc phục những khó khăn, hạn chế trong năm 2016, nhằm đúc kết những bài học kinh nghiệm trong quá trình điều hành, quản lý, đề định hướng, xây dựng kế hoạch phát triển ngành trong năm 2017, đồng thời có giải pháp cụ thể gắn với thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao.

### **2. Các chỉ tiêu phát triển:**

#### **2.1 Về công nghiệp.**

- Giá trị sản xuất công nghiệp (*Theo giá so sánh năm 2010*): Dự kiến năm 2017 là 26.000 tỷ đồng, tăng 22,7% so cùng kỳ 2016.

#### **2.2 Về thương mại.**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng dự kiến 22.500 tỷ đồng, tăng 6,82% so cùng kỳ 2016.

Tổng kim ngạch xuất khẩu dự kiến 500 triệu USD, tăng 8,23% so cùng kỳ 2016

Tổng kim ngạch nhập khẩu dự kiến 225 triệu USD, tăng 10,29% so cùng kỳ 2015.

#### **2.3 Về phát triển hộ sử dụng điện.**

Tổng số hộ sử dụng điện dự kiến đạt tỷ lệ 98,5% trên tổng số hộ dân toàn tỉnh (sẽ tính trên số hộ dân mới được công bố vào cuối năm 2016).

### **3. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm.**

1- Tập trung hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực công nghiệp, thương mại đang triển khai thực hiện và nâng cao chất lượng hiệu quả của các quy hoạch đã được phê duyệt, trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, gắn với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, quy hoạch phát triển đô thị, các đề án phát triển ngành công nghiệp, thương mại liên quan.... Rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời các quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, khu vực và cả nước; Hỗ trợ tư vấn kịp thời các huyện, thành phố công tác quy hoạch, thành lập các Cụm công nghiệp, đảm bảo thực hiện tốt và đồng bộ về chức năng quản lý Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trước mắt tranh thủ Bộ Công Thương trình Chính phủ hỗ trợ 50 tỷ đồng cho đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Lương Hòa, huyện Châu Thành.

2- Triển khai: xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035; thực hiện dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2017 đã được phê duyệt; thực hiện công tác bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh. Đầu tư đường dây và trạm biến áp trên địa bàn huyện Cầu Kè - Trà Cú - Duyên Hải; Trang thủ Tổng công ty Điện lực Miền Nam sớm triển khai đầu tư lưới điện kéo qua 02 Cồn Bàn Chát thuộc xã An Phú Tân, Cầu Kè và Cồn Phụng xã Long Hòa, Châu Thành. Tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 85 xã thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công thương (Tiêu chí số 4 và số 7); tăng cường công tác tuyên truyền an toàn sử dụng điện và sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; thực hiện kế hoạch số 28/KH-SCT về chuyển đổi mô hình bán điện trực tiếp cho các hộ tiểu thương tại các chợ trên địa bàn tỉnh và theo dõi tiến độ dự án hỗ trợ khắc phục hộ câu nôi đuôi không an toàn thuộc hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, phối hợp triển khai xã hội hóa xây dựng lắp đặt hệ thống đèn led công suất thấp, thay thế hệ thống đèn cao áp trên các tuyến đường nội ô thành phố Trà Vinh.

3- Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư để phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng công nghiệp, thương mại. Tăng cường huy động các nguồn vốn trong nước, thông qua các hình thức thu hút đầu tư trực tiếp về lĩnh vực công nghiệp, thương mại để đầu tư cơ sở hạ tầng các Cụm Công nghiệp đã được thành lập và các làng nghề đã được công nhận. Đặc biệt là tranh thủ nguồn vốn của 02 dự án SME (dự án phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ) và dự án AMD (biến đổi khí hậu) để hỗ trợ đầu tư đường giao thông cho 04 làng nghề của tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ; Quy chế quản lý quy hoạch, đầu tư và phát triển chợ và chương trình xúc tiến thương mại nhằm thu hút nhà đầu tư vào đầu tư, khai thác, kinh doanh và quản lý chợ theo chủ trương xã hội hóa các chợ trên địa bàn tỉnh.



4- Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích đầu tư vào sản xuất công nghiệp nông thôn, công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ,... củng cố và phát triển kinh tế hợp tác, làng nghề sản xuất tiểu thủ công nghiệp, giải quyết việc làm ở nông thôn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp sớm đi vào hoạt động sản xuất. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch, các đề án khuyến công đã được duyệt năm 2017. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham quan học tập kinh nghiệm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ mới vào sản xuất.

5- Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 03/4/2013 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; Hỗ trợ cho các doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh nhưng không đảm bảo tài sản thế chấp được bảo lãnh vay vốn thông qua Quỹ đầu tư; Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy thực hiện Thông báo số 264-TB/TW ngày 31/7/2009 của Ban chấp hành TW Đảng về việc Kết luận của Bộ Chính trị về tổ chức thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”.

6- Đẩy mạnh đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, tổ chức cho các doanh nghiệp tham gia hội chợ thương mại, triển lãm nhằm quảng bá sản phẩm địa phương đến các thị trường trong và ngoài nước; củng cố và phát huy các thị trường hiện có, tìm kiếm thị trường mới cho các sản phẩm sản xuất trong tỉnh; Tổ chức các hội nghị, hội thảo về chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường, liên kết thị trường, phát huy tốt sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh để khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường chào mua, chào bán trên sàn giao dịch này, tích cực hưởng ứng chủ trương của Bộ Chính trị về “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tổ chức các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn. Chú trọng công tác an toàn thực phẩm, xây dựng và mở rộng các mô hình thí điểm của các cửa hàng an toàn thực phẩm phát huy hiệu quả trong năm 2016 đến các huyện trong tỉnh; Xây dựng hình ảnh ngành hàng và chỉ dẫn địa lý cho các doanh nghiệp của tỉnh, hướng đến các thị trường xuất khẩu, nhằm nâng cao uy tín, thương hiệu và chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp.

7- Tổ chức triển khai và thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo có liên quan đến công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; Phát huy sức mạnh tổng hợp trên tất cả các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động thương mại trên địa bàn toàn tỉnh; Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và thực hiện một cách sâu rộng việc tuyên truyền các quy định của pháp luật đến tận người dân thông qua các Sổ tay hướng dẫn và các cuộc hội thảo, tập huấn...; Thực hiện tốt công tác bám sát địa bàn, dự báo tình hình thị trường, nắm chắc phương thức hoạt động của các đối tượng kinh doanh trái pháp luật, để có giải pháp kiểm tra, kiểm soát các hành vi vi phạm gây mất ổn định thị trường; Triển khai và tổ chức thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường, góp phần hạn chế tình trạng buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu,

sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng và các hành vi gian lận thương mại. Thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 389 của tỉnh.

8- Tham mưu UBND tỉnh công bố mới hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính của Sở Công Thương theo quy định; phù hợp với tình hình thực tế. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính đặc biệt là rà soát các nội dung, công tác có liên quan đến 10 chỉ số thành phần của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); đăng tải thông tin thuộc lĩnh vực công thương đầy đủ, kịp thời trên trang website của Sở Công Thương để doanh nghiệp được tiếp cận dễ dàng, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh.

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình hoạt động công nghiệp-thương mại năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 ngành công thương Trà Vinh. Sở Công Thương trân trọng báo cáo Bộ Công Thương, Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh biết, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương; Văn phòng Bộ phía Nam; Vụ Kế hoạch; Cục CN địa phương; Cục Công tác phía Nam phía Nam; Vụ TTTN;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; TT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND; VP UBND tỉnh;
- Các Sở Công Thương khu vực phía Nam (p/hợp);
- Sở Kế hoạch & Đầu tư; Cục Thống kê tỉnh;
- Phòng KT, KT&HT các huyện, thị xã, tp;
- Ban Giám đốc Sở (chỉ đạo);
- Các phòng; đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC *GT*

*Trần Quốc Tuấn*

**Trần Quốc Tuấn**



Trà Vinh, ngày tháng 11 năm 2016

**BÁO CÁO THÔNG KÊ CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI**

**Ước thực hiện 2016-Kế hoạch năm 2017**

(Kèm theo báo cáo số: 408 /BC-SCT ngày 24 / 11 /2016 của Sở Công Thương Trà Vinh)

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Kế hoạch 2017	Ước thực hiện 2016 so với thực hiện 2015 (%)	Kế hoạch 2017 so với ước thực hiện 2016 (%)
				Kế hoạch	Thực hiện 10 tháng	Ước thực hiện năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7/4	10=8/7
<b>I</b>	<b>* Giá trị SXCN (theo giá ss năm 2010)</b>	Tỷ đồng	<b>14.928,12</b>	<b>20.554,04</b>	<b>15.820,05</b>	<b>21.190,66</b>	<b>26.000,00</b>	<b>141,95</b>	<b>122,70</b>
	- Khai khoáng	"	79,43	60,90	43,74	57,60	58,00	72,51	100,70
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	"	13.058,14	14.873,72	9.597,97	13.198,58	13.600,00	101,08	103,04
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí.	"	1.648,36	5.499,30	6.084,98	7.823,50	12.209,00	474,62	156,06
	- Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	"	142,20	120,12	93,35	110,98	133,00	78,05	119,84
	<b>* Giá trị SXCN (theo giá thực tế)</b>	Tỷ đồng	<b>18.890,20</b>	<b>27.191,40</b>	<b>21.127,49</b>	<b>28.038,93</b>	<b>34.871,67</b>	<b>148,43</b>	<b>124,37</b>
	- Khai khoáng	"	94,39	99,00	57,49	67,10	67,56	71,08	100,70
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	"	16.309,81	18.610,00	12.031,47	16.587,97	17.092,48	101,71	103,04
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí.	"	2.303,09	8.314,40	8.910,82	11.236,11	17.534,57	487,87	156,06
	- Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	"	182,91	168,00	127,71	147,75	177,06	80,78	119,84



T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Kế hoạch 2017	Ước thực hiện 2016 so với thực hiện 2015 (%)	Kế hoạch 2017 so với ước thực hiện 2016 (%)
				Kế hoạch	Thực hiện 10 tháng	Ước thực hiện năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7/4	10=8/7
<b>II</b>	<b>Sản lượng một số SP công nghiệp</b>	Sản phẩm							
	Thủy sản đông lạnh	Tấn	10.242,00	18.150,00	9.960,41	11.500,00	12.300,00	112,28	106,96
	Đường kết	Tấn	27.734,00	30.000,00	23.773,00	26.500,00	30.000,00	95,55	113,21
	Than hoạt tính	Tấn	5.041,00	4.800,00	4.287,84	5.600,00	6.000,00	111,09	107,14
	Thuốc viên các loại	Tr.Viên	1.092,70	900,00	588,56	870,00	900,00	79,62	103,45
	Máy mặc(quần áo các loại)	1000chiếc	880,00	850,00	687,09	850,00	980,00	96,59	115,29
	Hóa chất các loại	Kg	63.973,68	90.000,00	45.685,30	55.200,00	55.500,00	86,29	100,54
	Bản kẽm CTP	1000m2	3.487,00	4.000,00	1.472,73	1.500,00	2.000,00	43,02	133,33
	Gia công mạng điện	1000 bộ	4.250,00	3.500,00	2.729,31	3.500,00	3.860,00	82,35	110,29
	Sản xuất túi xách các loại	1000 cái	1.672,00	1.900,00	1.979,43	2.200,00	2.500,00	131,58	113,64
	Giày thành phẩm	1000 đôi	46.877,00	52.000,00	31.044,33	35.500,00	41.000,00	75,73	115,49
	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.KWh	693,12	780,00	630,55	752,00	860,00	108,49	114,36
	Sản lượng điện sản xuất	Tr.KWh	1.224,44	5.243,00	5.310,93	6.565,00	10.993,33	536,16	167,45
<b>III</b>	<b>Tỷ lệ hộ sử dụng điện</b>	%	<b>98,40</b>	<b>98,42</b>	<b>98,44</b>	<b>98,52</b>	<b>98,50</b>		
<b>IV</b>	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hóa và DV</b>	Tỷ đồng	<b>17.665,13</b>	<b>19.300,00</b>	<b>17.353,24</b>	<b>21.063,00</b>	<b>22.500,00</b>	<b>119,23</b>	<b>106,82</b>
	Kinh tế Nhà nước	"	2.782,11	2.850,00	2.461,07	3.250,00	3.580,00	116,82	110,15
	Kinh tế Tập thể	"	0,32	0,50	1,92	4,08	4,73	1.258,49	116,00
	Kinh tế Cá thể	"	12.421,33	13.849,50	11.878,63	13.949,92	14.995,27	112,31	107,49
	Kinh tế Tư nhân	"	2.461,36	2.600,00	3.011,62	3.859,00	3.920,00	156,78	101,58
	Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	"							
<b>V</b>	<b>Xuất-Nhập khẩu</b>								
<b>1</b>	<b>Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu</b>	Triệu USD	<b>447,12</b>	<b>540,00</b>	<b>360,03</b>	<b>462,00</b>	<b>500,00</b>	<b>103,33</b>	<b>108,23</b>
<b>2</b>	<b>Một số mặt hàng xuất khẩu</b>								
2.1	Lương thực								
	+ Gạo các loại	Tấn	28.885,00	20.000,00	8.358,00	15.000,00	20.000,00	51,93	133,33
	- Giá trị	1000USD	10.504,00	7.450,00	3.244,00	5.709,42	7.450,00	54,35	130,49

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Kế hoạch 2017	Ước thực hiện 2016 so với thực hiện 2015 (%)	Kế hoạch 2017 so với ước thực hiện 2016 (%)
				Kế hoạch	Thực hiện 10 tháng	Ước thực hiện năm			
I	2	3	4	5		7	8	9=7/4	10=8/7
2.2	Thủy sản đông lạnh								
	Giá trị thủy sản đông lạnh	1000USD	37.680,00	42.863,00	39.700,39	47.056,00	49.701,00	124,88	105,62
	Trong đó								
	+ Tôm đông	Tấn	2.823,00	3.800,00	2.849,62	3.416,00	3.600,00	121,01	105,39
	- Giá trị	1000USD	28.650,00	36.513,00	29.208,95	34.485,00	36.345,00	120,37	105,39
	+ Chả cá Surimi	Tấn	5.224,00	3.800,00	5.704,13	6.777,00	7.200,00	129,73	106,24
	- Giá trị	1000USD	9.030,00	6.350,00	10.491,43	12.571,00	13.356,00	139,21	106,24
2.3	Sản phẩm từ cây dừa								
	Giá trị sản phẩm từ cây dừa	1000USD	11.803,00	14.783,53	8.789,67	10.458,69	13.492,54	88,61	129,01
	+ Tơ xơ dừa	Tấn	9.943,30	4.200,00	9.405,89	11.200,00	12.600,00	112,64	112,50
	- Giá trị	1000USD	2.573,26	1.610,00	2.013,16	2.235,00	2.514,38	86,85	112,50
	+ Thảm xơ dừa	1000 m2	16,73	16,50	14,98	14,98	16,00	89,52	106,83
	- Giá trị	1000USD	23,86	23,53	21,69	21,69	23,17	90,88	106,83
	+ Than hoạt tính	Tấn	2.867,00	4.000,00	2.872,60	3.500,00	4.500,00	122,08	128,57
	- Giá trị	1000USD	4.278,80	5.600,00	3.930,17	5.033,00	6.400,00	117,63	127,16
	+ Cơm dừa sấy	Tấn	504,47	1.500,00	311,00	311,00	500,00	61,65	160,77
	- Giá trị	1000USD	1.284,62	2.450,00	564,10	564,00	1.675,00	43,90	296,99
	+ Dừa trái	Tấn	14.012,00	19.500,00	9.153,20	10.500,00	11.600,00	74,94	110,48
	- Giá trị	1000USD	3.642,46	5.100,00	2.260,56	2.605,00	2.880,00	71,52	110,56
2.4	Giày thành phẩm	1.000SP	46.877,00	52.000,00	31.044,81	35.500,00	41.000,00	75,73	115,49
	- Giá trị	1000USD	220.423,12	255.000,00	144.968,07	165.350,00	190.967,00	75,01	115,49
2.5	Sản phẩm khác								
	Giá trị một số sp khác	1000USD	72.621,93	137.220,17	154.556,75	171.335,00	208.397,00	235,93	121,63
	+ SP Hóa chất	1000SP	111,11	50,00	97,09	100,00	135,00	90,00	135,00
	- Giá trị	1000USD	3.473,85	2.862,00	5.604,18	5.468,00	7.380,00	157,40	134,97
	+ Bàn kềm CTP	1000m2	2.298,16	2.500,00	646,90	753,00	1.150,00	32,77	152,72
	- Giá trị	1000USD	8.043,00	8.750,00	2.417,36	2.858,00	4.365,00	35,53	152,73

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Kế hoạch 2017	Ước thực hiện 2016 so với thực hiện 2015 (%)	Kế hoạch 2017 so với ước thực hiện 2016 (%)
				Kế hoạch	Thực hiện 10 tháng	Ước thực hiện năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7/4	10=8/7
	+ Đá cắt	1000PCS	9.755,00	9.500,00	7.967,90	9.556,00	9.850,00	97,96	103,08
	- Giá trị	1000USD	684,57	700,00	595,80	720,00	742,00	105,18	103,06
	+ Hạt điều	Tấn	1.243,78	1.050,00	2.033,66	2.260,00	2.500,00	181,70	110,62
	- Giá trị	1000USD	8.311,52	7.400,00	7.251,88	7.832,00	8.660,00	94,23	110,57
	+ Túi xách các loại	1000cái	1.672,00	1.500,00	1.979,43	2.000,00	2.500,00	119,62	125,00
	- Giá trị	1000USD	52.109,00	40.010,00	59.906,29	63.000,00	78.750,00	120,90	125,00
	+ Phụ tùng ô tô (gia công bộ mạng điện)	1000 bộ		720,00	845,69	1.265,00	1.500,00		118,58
	- Giá trị	1000USD		77.498,17	78.781,24	91.457,00	108.500,00		118,63
	.....								
<b>3</b>	<b>Tổng giá trị kim ngạch nhập khẩu</b>	<b>1000 USD</b>	<b>187.480,00</b>	<b>205.000,00</b>	<b>154.045,73</b>	<b>204.000,00</b>	<b>225.000,00</b>	<b>108,81</b>	<b>110,29</b>
	- Máy móc, thiết bị các loại	"	8.500,00	9.500,00	5.067,95	8.000,00	8.800,00	94,12	110,00
	- Nguyên, phụ liệu các loại	"	100.500,00	106.500,00	81.552,66	110.000,00	125.700,00	109,45	114,27
	- Hàng hóa khác	"	78.480,00	89.000,00	67.425,12	86.000,00	90.500,00	109,58	105,23
<b>VI</b>	<b>Quản lý thị trường</b>								
<b>1</b>	<b>Số vụ kiểm tra</b>	<b>Vụ</b>	<b>1.243</b>		<b>940</b>	<b>1.074</b>	<b>1.050,00</b>		
<b>1.1</b>	<b>Tổng số vụ xử lý</b>	<b>Vụ</b>	<b>871</b>		<b>678</b>	<b>766</b>	<b>762</b>		
1.2	Hàng cấm	"	442		323	367	365		
1.3	Hàng nhập lậu	"	165		94	108	100		
1.4	Gian lận thương mại	"	2			0	-		
1.5	Vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng và quyền sở hữu trí tuệ	"	29		20	20	25		
1.6	Vi phạm về đầu cơ, găm hàng và sai phạm trong lĩnh vực giá	"	5		3	4	6		
1.7	Vi phạm trong kinh doanh	"	141		141	154	156		
1.8	Vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm	"			11	12	10		
1.9	Vi phạm khác	"	87		86	101	100		

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Kế hoạch 2017	Ước thực hiện 2016 so với thực hiện 2015 (%)	Kế hoạch 2017 so với ước thực hiện 2016 (%)
				Kế hoạch	Thực hiện 10 tháng	Ước thực hiện năm			
1	2	3	4	5		7	8	9=7/4	10=8/7
<b>2</b>	<b>Số tiền thu phạt trong kỳ</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>3.105,92</b>		<b>3.456,91</b>	<b>4.013,48</b>	<b>3.925,00</b>		
2.1	Tiền phạt hành chính	"			3.178,86	3.735,43			
2.2	Tiền bán hàng tịch thu	"			243,00	243,00			
2.3	Phạt và truy thu thuế	"			35,06	35,06			
2.4	Thu khác	"							
2.5	Phạt khác	"							

